TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 01- 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Yến.
2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 974/2018/QĐ-ST ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân S, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1988

Hiện cư trú tại: Tangermunder Str.10. 12627 - Berlin – Cộng hòa liên bang Đức. Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Hoa H, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1986

Hiện cư trú tại: 41 LiLac, St Inala, QLD 4077, Australia. Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" ngày 03/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Xuân S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân S và chị Đặng Thị Hoa H tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/02/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng bàn bạc thống nhất để anh S đi xuất khẩu lao động tại Tiệp Khắc, sau đó năm 2013 chuyển sang nước Đức còn vợ ở nhà sống chung với bố mẹ vợ ở xã Q. Thời gian đầu, dù sống xa nhau nhưng giữa vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm, động viên nhau. Đến năm 2014 thì

chị Đặng Thị Hoa H tự ý đi xuất khẩu lao động ở nước Úc mà không thông báo gì cho anh S biết. Việc này dẫn đến giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, từ đó không còn liên lạc nửa. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng và quan tâm lẫn nhau. Hiện tại mỗi người làm ăn ở mỗi nước khác biệt, không ai có nổ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung: anh S trình bày vợ chồng không có tài chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn chị Đặng Thị Hoa H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Australia để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị Đặng Thị Hoa H. Ngày 03/4/2018, Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Australia.

Ngày 01/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai đề ngày 31/7/2018 của chị Đặng Thị Hoa H gửi về từ nước ngoài. Chị H thống nhất như trình bày của anh S về các mối quan hệ: tình cảm, con chung và tài sản chung của vợ chồng. Do cuộc sống mỗi người một nơi, giữa vợ chồng thiếu niềm tin và sự quan tâm lẫn nhau nên đã dẫn đến xung đột, mâu thuẫn kéo dài. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh S.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc và khả năng về tài chính nên chị Đặng Thị Hoa H không thể Việt Nam để tham gia phiên tòa được, đề nghị Tòa án Tòa án xét xử vắng mặt mình.

Xét thấy việc trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký tại bản tự khai do chị Đặng Thị Hoa H gửi về là cần thiết cho việc làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 18/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định số 1036/2018/QĐ-TCGĐ trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký của chị Đặng Thị Hoa H ở mục "Ký tên" tại Bản tự khai của chị Đặng Thị Hoa H gửi cho Tòa án. Tại kết luận giám định số 95/PC09(GĐ) ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định chữ viết, chữ ký tại Bản tự khai mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được là do chính chị Đặng Thị Hoa H viết ra.

Ngày 07/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Phạm Xuân S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ,

đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân S, xử cho anh Phạm Xuân S được ly hôn chị Đặng Thị Hoa H.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: vợ chồng không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và nge ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Phạm Xuân S là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ công an anh Phạm Xuân S đã sử dụng hộ chiếu số BI536894 xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 09/3/2018, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc vắng mặt của đương sự trong trường hợp này, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Xuân S và chị Đặng Thị Hoa H là hợp pháp. Trước đó, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng anh S, chị H cùng bàn bạc để anh S đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài để có thêm thu nhập. Tuy nhiên, trong thời gian dài vợ chồng sống xa nhau, giữa vợ chồng đã không có sự quan tâm, chia sẽ lẫn nhau thường xuyên nên đã phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình lâu ngày không được vun đắp nên có nhiều rạn nứt. Hiện tại hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai có mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Anh S có yêu cầu giải quyết ly hôn và được chị H đồng ý. Xét thấy cuộc sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Xuân S, xử cho anh Phạm Xuân S được ly hôn chị Đặng Thị Hoa H là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí, lệ phí: Anh Phạm Xuân S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, phải chịu chi phí giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Điều 147 khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Xuân S được ly hôn chị Đặng Thị Hoa H.

2.Về con chung: vợ chồng không có con chung.

3.Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

4.Về án phí:

- Anh Phạm Xuân S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số 0004987 ngày 07/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Phạm Xuân S và chị Đặng Thị Hoa H có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thị Kim Nhung

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh QB;
- Lưu án văn, Hồ sơ vụ án.